TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **/2023/LĐ-PT
Ngày: 27-11-2023
V/v: *tranh chấp đòi tiền lương*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phương T***

Các Thẩm phán: Bà ***Mai Vân A***

Bà ***Tôn Thị Xuân T***

- *Thư ký phiên tòa*: Bà ***Chử Thị Bích L***– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà ***Phạm Thị L***- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: "Tranh chấp đòi tiền lương"

Do bản án dân sự sơ thẩm 05/2023/LĐST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 74/2023/QĐPT-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Bà ***B.MARAIS***, sinh năm 1995; Quốc tịch: Nam Phi. Hộ chiếu số: A046*****. Địa chỉ: Tòa X* Vinhomes NC đường N, phường T, thành phố Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Số ** ngõ *** đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 09885*****. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. ***Bị đơn***: ***Công ty cổ phần Anh ngữ A***; Địa chỉ: Số *** Trung X, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Ngọc T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê K, chức danh: Trưởng phòng hành chính. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/8/2019, Công ty cổ phần Anh ngữ A và bà B.MARAIS đã ký hợp đồng lao động số G1****/LTD/2019, nội dung thỏa thuận bà B.MARAIS được làm giáo viên tiếng Anh thuộc Trung tâm quản lý và đào tạo giáo viên nước ngoài của Công ty cổ phần anh ngữ A; thời hạn xác định từ ngày 10.8.2019 đến 11.7.2021; thời gian làm việc 104 giờ/tháng; mức lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội là 4.500.000 đồng/tháng.

Cùng ngày, hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng số 01 để bổ sung quyền lợi của người lao động theo điều 3.2 của Hợp đồng lao động, gồm: Thu nhập khác là 32.900.000 đồng và phụ cấp tiền nhà là 3.000.000 đồng. Thu nhập này đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân và được chi trả dựa trên ngày công làm việc thực tế trong tháng, kết quả công việc đã thực hiện trong tháng và việc tuân thủ các quy định của Công ty.

Quá trình thực hiện Hợp đồng lao động, ban đầu Công ty cổ phần Anh ngữ A đã thực hiện đúng việc trả lương theo quy định của điều 3.2 Hợp đồng lao động và điều 1 Phụ lục hợp đồng lao động cho bà B.MARAIS là: 40.400.000 đồng/tháng. Từ tháng 6/2021 trở đi, mặc dù người lao động vẫn làm việc đầy đủ đúng nghĩa vụ và có chấm công, nhưng Công ty Cổ phần Anh ngữ A đã nợ lương của bà B.MARAIS, cụ thể như sau:

- Tháng 6/2021: 10.241.200 đồng
- Tháng 7/2021: 41.603.500 đồng
- Tháng 8/2021: 39.184.750 đồng
- Tháng 11/2021: 35.881.469 đồng
- Tháng 12/2021: 2.971.127 đồng

- Tháng 02/2022: 26.902.400 đồng

- Tháng 03/2022: 29.728.000 đồng

- Tháng 04/2022: 2.30.450 đồng

- Tháng 06/2022: 57.568.133 đồng

- Tháng 07/2022: 5.996.000 đồng

Tổng cộng là: 279.386.029 đồng

Ngày 15/11/2022, bà B.MARAIS đã nộp Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Cổ phần Anh ngữ A phải trả tổng số lượng còn thiếu là 279.386.029 đồng và lãi suất theo thông báo của Công ty đối với việc chậm trả lương.

Ngày 12/04/2023, đại diện nguyên đơn đã bổ sung yêu cầu khởi kiện, gồm:

1/ Yêu cầu Công ty Cổ phần Anh ngữ A phải trả lại tất cả hồ sơ đóng thuế thu nhập cá nhân của người lao động trong thời gian người lao động làm việc tại Công ty Cổ phần Anh ngữ A, cụ thể: toàn bộ hồ sơ về việc người lao động nộp thuế thu nhập cá nhân, bản sao hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân và hồ sơ về việc Công ty Cổ phần Anh ngữ A đã thực hiện việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của người lao động và văn bản xác nhận của Cơ quan thuế về việc người lao động đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

2/ Yêu cầu Công ty Cổ phần Anh ngữ A phải trả cho nguyên đơn số tiền là: 85.000.000 đồng tiền hoàn thuế thu nhập cá nhân trong toàn bộ thời gian nguyên đơn đã làm việc cho Công ty Cổ phần Anh ngữ A theo hợp đồng lao động đã ký.

Bị đơn, Công ty cổ phần Anh ngữ A đã nhận được các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/LĐ-ST ngày 29.6.2023, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.MARAIS đối với Công ty cổ phần Anh ngữ A.

Buộc Công ty cổ phần Anh ngữ A phải thanh toán cho bà B.MARAIS các khoản sau:

1. Tiền lương còn thiếu: 279.386.029 đồng.

2. Tiền lãi chậm thanh toán lương là 19.077.252 đồng.

3. Tiền thuế thu nhập đã khấu trừ nhưng không nộp thuế là: 58.765.450 đồng.

Tổng cộng là 357.228.731 đồng.

Buộc Công ty cổ phần Anh ngữ A phải trả lại cho bà B.MARAIS chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân các năm 2020, 2021 và 2022.

Sau khi Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm, không đồng ý với một phần bản án sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

Kháng cáo một phần Quyết Định của Tòa án trong Bản án số 05/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố. Hà Nội. Cụ thể: Kháng cáo đối với phần quyết định xử buộc Công ty cổ phần Anh ngữ A phải trả cho nguyên đơn tiền thuế thu nhập đã khấu trừ nhưng không nộp thuế là 58.765.450 đồng.

Công ty cổ phần Anh ngữ A kháng cáo toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm số 05/2023/LĐ-ST ngày 29.6.2023, không đồng ý thanh toán các khoản tiền cho bà B.MARAIS.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay

Người đại diện theo ủy quyền của bà B.MARAIS vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn Công ty cổ phần Anh ngữ A đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa; người tham gia tố

tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của nguyên đơn: Về tiền thuế thu nhập đã khấu trừ nhưng không nộp thuế: tại cấp sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn thống nhất số tiền bị đơn đã khấu trừ của người lao động nhưng không nộp thuế là 58.765.450 đồng. Tài liệu trong hồ sơ cũng không thể hiện tổng số tiền nguyên đơn đã bị khấu trừ, chỉ có tài liệu thể hiện số tiền đã bị khấu trừ từ tháng 1 -7 năm 2021 là 26.234.550đ. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt, không có tài liệu mới nên chấp nhận như sơ thẩm. Về việc nguyên đơn cho rằng phía bị đơn có thể có hành vi chiếm dụng tiền thu nhập của nguyên đơn hoặc hành vi khác gây thiệt hại cho thuế của nhà nước mà phía nguyên đơn không đủ cơ sở pháp lý để tìm hiểu tiếp, đề nghị tòa án xem xét làm rõ. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn vượt quá yêu cầu khởi kiện hơn nữa nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu này nên không có cơ sở xem xét.

Xét kháng cáo của bị đơn: bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên không hợp lệ, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, không có cơ sở xem xét kháng cáo của bị đơn.

- Về án phí: miễn án phí phúc thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phân tích, đánh giá nhận định về kháng cáo, kháng nghị, các tình tiết của vụ án, việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, những căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng:

Ngày 29.6.2023, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy tuyên bản án, ngày 04/7/2023 bà B.MARAIS kháng cáo và ngày 13/7/2023 Công ty cổ phần Anh ngữ A kháng cáo. Kháng cáo của bà B.MARAIS là phù hợp với quy định về

người kháng cáo, nội dung kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty cổ phần Anh ngữ A kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định nhưng chưa nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo. Ngày 03.11.2023, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã Thông báo cho Công ty cổ phần Anh ngữ A nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nhưng đến ngày mở phiên tòa 27.11.2023, người kháng cáo không nộp tiền tạm ứng án phí và không nộp lại biên lai thu tiền cho Tòa án. Do đó, kháng cáo của Công ty cổ phần Anh ngữ A là không hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

Kháng cáo một phần quyết định của Tòa án trong bản án số 05/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Cụ thể: Kháng cáo đối với phần quyết định xử buộc Công ty cổ phần Anh ngữ A phải trả cho nguyên đơn tiền thuế thu nhập đã khấu trừ nhưng không nộp thuế là 58.765.450 đồng. Nguyên đơn cho rằng phía bị đơn có thể đã có hành vi chiếm dụng tiền thu nhập của nguyên đơn hoặc hành vi khác gây thiệt hại cho thuế của Nhà Nước mà phía nguyên đơn không đủ cơ sở pháp lý và quyền để tìm hiểu tiếp, nên đề nghị Tòa án xem xét làm rõ.

Công ty cổ phần Anh ngữ A kháng cáo toàn bộ quyết định của bản án sơ thẩm số 05/2023/LĐ-ST ngày 29.6.2023, không đồng ý thanh toán các khoản tiền do đây là trường hợp bất khả kháng. Tuy nhiê, Công ty cổ phần Anh ngữ A không nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. ***Về quan hệ lao động***:

Ngày 10/8/2019, Công ty cổ phần Anh ngữ A và bà B.MARAIS đã ký hợp đồng lao động số G1****/LTD/2019, nội dung thỏa thuận bà B.MARAIS

được làm giáo viên tiếng Anh thuộc Trung tâm quản lý và đào tạo giáo viên nước ngoài của Công ty cổ phần anh ngữ A; thời hạn xác định từ ngày 10.8.2019 đến 11.7.2021; thời gian làm việc 104 giờ/tháng; mức lương cơ bản đóng bảo hiểm xã hội là 4.500.000 đồng/tháng. Cùng ngày, hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng số 01 để bổ sung quyền lợi của người lao động theo điều 3.2 của Hợp đồng lao động, gồm: Thu nhập khác là 32.900.000 đồng và phụ cấp tiền nhà là 3.000.000 đồng. Thu nhập này đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân và được chi trả dựa trên ngày công làm việc thực tế trong tháng, kết quả công việc đã thực hiện trong tháng và việc tuân thủ các quy định của Công ty.

Hợp đồng lao động ký kết trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đến nay các bên đương sự không có tranh chấp gì.

Về số tiền lương Công ty cổ phần Anh ngữ A còn phải thanh toán cho bà B.MARAIS, bản án sơ thẩm xác định là: 279.386.029 đồng, các bên đương sự đã thống nhất, không kháng cáo về số tiền nợ lương.

2.2. ***Về yêu cầu kháng cáo***.

Nguyên đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét mục đích chiếm giữ số tiền còn lại sau khi đóng thuế của bà B.MARAIS là chiếm dụng và vi phạm pháp luật về thuế. Xét thấy, yêu cầu này không nằm trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong vụ án dân sự nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn kháng cáo không đồng ý thanh toán lương, chậm thanh toán tiền lương và tiền thuế còn lại sau khi đã nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, bị đơn không nộp tiền tạm ứng án phí nên kháng cáo không hợp lệ. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà B.MARAIS được miễn áp phí lao động phúc thẩm. Công ty cổ phần Anh ngữ A phải chịu 10.716.861 đồng án phí lao động sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 04/2023/LĐST ngày 29 tháng 6 năm 2003 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà B.MARAIS.

2. Buộc Công ty cổ phần Anh ngữ A phải thanh toán cho bà B.MARAIS các khoản sau:

2.1. Tiền lương chậm trả: 279.386.029 đồng

2.2. Tiền lãi chậm thanh toán lương: 19.077.252 đồng.

2.3. Tiền hoàn trả thuế thu nhập cá nhân đã nộp còn lại: 58.765.450 đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán: 357.228.731 đồng (ba trăm năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm ba mươi mốt đồng).

3. Buộc Công ty cổ phần Anh ngữ A phải trả lại cho bà B.MARAIS chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân các năm 2020, 2021 và 2022.

4. Về án phí:

Bà B.MARAIS không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Công ty cổ phần Anh ngữ A phải chịu 10.716.861 đồng (mười triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng) án phí sơ thẩm.

5- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7- Án xử công khai, phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Cơ quan thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA